TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2020/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn.

2. Ông Đặng Ngọc Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 256/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, đối với:

1. Bị cáo: Trần Thị Ng, sinh năm 1962 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Công X (đã chết); mẹ: Trần Thị X (đã chết); Chồng: Phạm Quang Đ và có 1 người con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1975; ông Đỗ Anh T, sinh năm 1976; ông Hà Quang H, sinh năm 1987 và ông Lê Ngọc A, sinh năm 1993. Cùng nơi công tác: Công an Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

3. Người làm chứng:

- Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1964. Nơi công tác: Hội phụ nữ Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn D - Dân quân Ban bảo vệ Khu phố 3, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

4. Người bào chữa cho bị cáo Ng: Luật sư Lê Thành K và Luật sư Lê Thị Hoài G – Công ty Luật TNHH L. Địa chỉ: số XX đường Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17-5-2019, Ủy ban nhân dân thành phố V có Văn bản số 2324/UBND-TNMT về việc tổ chức bảo vệ thi công, hỗ trợ Ban quan lý dự án Chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai thi công làm đường đối với phần diện tích đất đã được thu hồi của hộ gia đình Trần Thị Ng tại địa chỉ số 14xx, Phường H, thành phố V. Ngày 21-5-2019, Công an Phường H, thành phố V lập kế hoạch số 19/KH-CAP để triển khai lực lượng bảo vệ việc thi công được thực hiện vào ngày 22-5-2019. Thành phần lực lượng bảo vệ thi công gồm: các ông Trần Văn Tr, Đỗ A T, Hà Quang H, Lê Ngọc A thuộc Công an Phường H, thành phố V; ngoài ra còn có lực lượng thuộc Ban chỉ huy quân sự Phường H và đại diện Hội phụ nữ Phường H, thành phố V. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22-5-2019, các đơn vị đang tiến hành thi công làm đường khu vực trước nhà số 14xx Phường H thì bị cáo Ng đi xe mô tô về nhà dựng xe ngay trước các phương tiện đang thi công, ngăn cản thực hiện công trình. Lúc này, ông Trần Văn Tr đang làm nhiệm vụ đã giải thích và yêu cầu Ng ra khỏi khu vực thi công, nhưng bị cáo không chấp hành mà có thái độ la lối, lăng mạ lực lượng bảo vệ và những người đang thi công, đồng thời vào nhà lấy 02 can xăng cùng quần áo cũ ra cửa với mục đích đe dọa nhưng bị các ông Tr và ông T ngăn lại. Ng tiếp tục ra ngoài leo lên gầu múc đất của xe máy xúc đang thi công ngăn cản không cho thực hiện công trình, ông Tr và ông T tiếp tục giải thích, yêu cầu Ng xuống xe và ra khỏi khu vực. Sau đó, Ng chạy vào nhà cầm can xăng và quần áo cũ định mang ra ngoài mục đích đe dọa không cho tiếp tục thi công. Nhận thấy, hành vi cầm can xăng của Ng là nguy hiểm, nên ông Tr và ông T đã ngăn cản không cho Ng mang can xăng ra khỏi nhà và đứng chặn trước cửa nhà, thấy vậy Ng đổ xăng dưới chân ông T và ông Tr. Ông Tr đẩy Ng vào nhà rồi cùng ông T tiếp tục đứng chặn ở cửa, Ng liền tạt xăng trong can nhiều lần về phía ông Tr và ông T đang đứng. Ông Tr bị xăng văng trúng người, đầu và chảy xuống mắt, được mọi người lau rửa xăng trên người ông Tr rồi đưa đến bệnh viện Bà Rịa để rửa mắt. Sau đó, Công an Phường H đã lập Biên bản phạm tội quả tang, khống chế đưa Ng về trụ sở Công an phường làm việc. Tất cả các tình tiết nêu trên đều được quay phim, ghi hình để làm chứng cứ.

Quá trình làm việc tại Công an Phường H, Ng không hợp tác, không ký bất cứ biên bản gì. Công an Phường H, thành phố V đã lập hồ sơ về hành vi chống người thi hành công vụ của Ng, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an

thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT ngày 30-7-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: anh Trần Văn Tr không có tỷ lệ thương tật.

- Vật chứng thu giữ gồm: 02 can nhựa dùng để chứa xăng (01 can màu trắng, 01 can màu xanh), hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTPVT ngày 20-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố Trần Thị Ng về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Trần Thị Ng đã có quá trình điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2016 và được Bệnh viện xác nhận (ngày 08-01-2020) bệnh nhân Ng có triệu chứng "loạn thần/Hội chứng động mạch sống nền. Rối loạn giấc ngủ không do nguyên nhân thực thể", nhưng chưa được Cơ quan điều tra trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo tại thời điểm có hành vi nguy hiểm cho xã hội nên chưa có cơ sở xác định bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự hay không. Tại phiên tòa ngày 15-5-2020, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Ng tại thời điểm có hành vi nguy hiểm cho xã hội (ngày có hành vi 22-5-2019) và xác định sức khỏe tâm thần hiện tại của bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1490/KLGĐ ngày 28-7-2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "Trước, trong và sau ngày 22-5-2019 cho đến hiện tại Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Ngày 01-10-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có công văn số 143/CV-VKSTPVT v/v "Giữ nguyên quan điểm truy tố vụ Trần Thị Ng" theo bản Cáo trạng số 80/CT-VKSTPVT ngày 20-3-2020.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi của mình, do nhận thức hạn chế và bức xúc việc chưa được đền bù thu hồi đất thỏa đáng nên mới có hành vi không đúng và hối hận về hành vi của mình, xin được xử bằng hình thức phạt tiền hoặc cảnh cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thị Ng phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 can nhựa bị cáo đã sử dụng đựng xăng, tiếp tục lưu theo hồ vụ án 01 USB chứa 04 đoạn video diễn biến vụ việc.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Hành vi của Bị cáo không cấu thành tội chống người thi hành công vụ vì các căn cứ sau:

+ Hành vi bị cáo tạt xăng xảy ra trong phạm vi nhà của bị cáo, không thuộc khu vực thi công được bảo vệ và do nguyên nhân có hành vi trái pháp luật của những người bảo vệ công trình xâm phạm vào nhà của bị cáo khi chưa được phép và của chính quyền địa phương trong việc thu hồi nhưng chưa đền bù về đất; bị cáo là người bị hạn chế năng lực không nhận thức được lực lượng Công an đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ công trình; không có lời lẽ lăng mạ, chửi bới xúc phạm những người bảo vệ; lời khai của người làm chứng bị mớm cung không có giá trị chứng cứ chứng minh tội phạm; Cơ quan điều tra chưa điều tra về nguyên nhân phạm tội; vật chứng là 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc được thu thập không đúng trình tự tố tụng quy định.

+ Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần; chưa gây thiệt hại; lần đầu vi phạm; hạn chế nhận thức và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và hối hận về hành vi của mình. Do đó, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm e, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51, xử phạt tiền hoặc cảnh cáo đối với bị cáo. Đồng thời cũng xem xét đến các yếu tố bối cảnh, điều kiện hành vi phạm tội và bị cáo cũng đang có tiền sử bệnh tim; gia đình có công cách mạng; quá trình công tác có nhiều cống hiến cho xã hội được tặng nhiều bằng khen.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ A T: Theo kế hoạch 19/KH-CAP ngày 21/5/2019, lực lượng bảo vệ có nhiệm vụ bảo vệ cho công trình làm đường không để mất an ninh trật tự tại khu vực thi công và bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các thành viên tham gia bảo vệ. Do bị cáo dùng xăng tạt vào lực lượng đang bảo vệ đe dọa đến an ninh trật tự, ảnh hưởng đến việc thi công công trình nên phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết tránh gây ra hậu quả do hành vi vi phạm của bị cáo gây ra. Do đó, việc khống chế ngăn chặn hành vi dùng xăng của bị cáo là cần thiết và hợp pháp. Ông ông T không yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt; ông Trần Văn Tr, ông Hà Quang H và ông Lê Ngọc A không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo không cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ". Xét thấy, theo

các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung các video ghi lại tại hiện trường nơi xảy ra vụ án, thể hiện ngay từ ban đầu khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22-5-2019, tại trước nhà của mình, địa chỉ 14xx Phường H, thành phố V bị cáo đã có thái độ la lối đồng thời có hành vi ngăn cản những người đang làm nhiệm vụ thi công làm đường như để xe mô tô của mình trong phạm vi công trình các phương tiện thi công và leo lên gầu múc đất của xe xúc đất đang thi công đào đường. Khi ông Tr và ông T được phân công nhiệm vụ bảo vệ công trình nhiều lần yêu cầu bị cáo chấm dứt hành vi cản trở việc thi công trình công trình thì bị cáo không chấp hành mà còn có thủ đoạn dùng can xăng và quần áo cũ là vật liệu dễ gây cháy nổ, mục đích đe dọa chống lại sự ngăn cản của ông T và ông Tr. Sau đó bị cáo đã có hành vi đổ xăng ngay trước cửa nhà mình vị trí ông Tr và ông T đang đứng và hất xăng từ trong nhà ra bên ngoài khu vực đang thi công trúng vào người ông Tr. Với những tình tiết nêu trên thể hiện bị cáo đã chống đối người đang thi hành công vụ một cách quyết liệt và nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, cản trở người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự thi công công trình làm đường của nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh đô thị của Thành phố. Do đó, cần phải xử nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo là người hạn chế nhận thức về hành vi; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; quá trình công tác cống hiến nhiều cho xã hội được tặng nhiều bằng khen và gia đình có công cách mạng, bà nội Lê Thị T là Mẹ Việt Nam anh hùng nên căn cứ điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đề nghị của luật sư áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, h khoản 1 Điều 51 và áp dụng hình phạt tiền hoặc cảnh cáo. Xét thấy, bị cáo cố ý phạm tội đến cùng, chưa gây hậu quả do được ngăn chặn và cứu chữa kịp thời, quá trình điều tra không hợp tác nên luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên là không có cơ sở và Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng hình phạt tiền hoặc cảnh cáo đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang điều trị bệnh liên quan đến tâm thần và có tiền sử về bệnh tim nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát trong thời gian chấp hành cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo đang điều trị bệnh nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: 02 can nhựa bị cáo sử dụng phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 USB chứa 04 đoạn video ghi lại hành vi vi phạm của bị cáo nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về điều luật áp dụng và mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ng phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Thị Ng 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội chống người thi hành công vụ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố V nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Ng cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 can bằng nhựa màu trắng và 01 can bằng nhựa màu xanh.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa 04 đoạn video ghi lại hành vi vi phạm của bị cáo.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố V đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 92/BB.THA ngày 25-3-2020).

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức